TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày 21 – 4 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sương

2. Ông Nguyễn Thành Luân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Thị Bé L, sinh ngày 29/11/1992 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi thường trú: ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện tại: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị Bé N; chồng Huỳnh Thiện H và 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Phạm Thị X, sinh năm 1953; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Bé L là cháu nội dâu của bà Phạm Thị X. Cả hai cùng sống chung nhà tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Vào khoảng tháng 10 năm 2024 bà Phạm Thị X có cất giữ số tiền là 102.000.000 đồng trong bịch ni lông màu đen để vào tủ kim loại ở giữa nhà và khóa lại. Đến ngày 10/11/2024 bà X mở tủ ra và lấy số tiền 10.000.000 đồng cho con gái của bà là Huỳnh Thị Kim H1 mượn, số tiền còn lại là 92.000.000 đồng thì bà X để lại vào bịch ni lông màu đen và bỏ vào tủ kim loại khóa lại. Đến khoảng 11 giờ ngày 12/12/2024, lúc này Trần Thị Bé L đang ở nhà một mình (do vào khoảng tháng 3 năm 2024 L có vay tiền qua tờ rơi với số tiền là 30.000.000 đồng nhưng không có tiền trả nợ và bị chủ nợ điện thoại đòi tiền) nên L nảy sinh ý định trộm cắp số tiền của bà Phạm Thị X để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Do L sống chung với bà X nên L biết chỗ bà X để chìa khoá tủ đựng tiền. Lúc này L lấy chìa khóa để trên tủ quần áo cặp bên tủ để tiền của bà X và mở cửa tủ ra thấy bên trong tủ có 01 bịch ni lông màu đen, bên trong túi có nhiều cọc tiền buộc dây thun, L không có kiểm đếm bao nhiêu tiền mà chỉ lấy 05 cọc có tiền mệnh giá là 500.000 đồng. Sau khi lấy tiền xong thì L để lại bịch ni lông đựng số tiền còn lại và khoá cửa tủ, để chìa khóa tủ vào vị trí như lúc ban đầu. Sau đó L đem theo số tiền vừa lấy được của bà X ra quán cà phê tại khu vực chợ S1 và điện thoại cho chủ nợ đến để trả tiền vay, tại quán cà phê L đem số tiền đã lấy cắp được của bà X ra kiểm tra, L kiểm tra 01 cọc tiền là 10.000.000 đồng, tổng cộng 05 cọc tiền là 50.000.000 đồng. Sau đó L dùng số tiền 33.838.000 đồng trả tiền vay cho chủ nợ là một người thanh niên không biết tên và địa chỉ (do L vay tiền trên tờ rơi nên không biết tên người cho vay tiền) và sử dụng số tiền 1.162.000 đồng mua đồ dùng sinh hoạt cá nhân, còn lại số tiền 15.000.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ ngày 16/12/2024 bà Phạm Thị X mở tủ lấy tiền ra kiểm tra thì phát hiện bị mất số tiền là 50.000.000 đồng chỉ còn lại số tiền là 42.000.000 đồng nên bà X đến Công an xã P trình báo sự việc bị mất trộm tài sản.

Xét thấy hành vi trộm cắp tài sản của Trần Thị Bé L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Thị Bé L về tội danh, điều khoản nêu trên.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ các vật chứng gồm: tiền Việt Nam 15.000.000 đồng. Xét thấy việc trả lại tài sản không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bị hại Phạm Thị X số tiền 15.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L đã tự nguyện bồi thường số tiền 35.000.000 đồng cho bị hại Phạm Thị X. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có

yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKSTB ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Trần Thị Bé L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thị Bé L thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Bị hại bà Phạm Thị X xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L; về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đối với người cho vay tiền thì bị cáo L không biết tên và địa chỉ cụ thể (do L điện thoại vay tiền trên tờ rơi nên không biết tên người cho vay tiền). Sau khi trả tiền xong thì bị cáo bỏ luôn số điện thoại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có đủ cơ sở xác minh để xử lý.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị Bé L về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bé L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 65; các điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị B Liên mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt, xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 11 giờ, ngày 12/12/2024, tại nhà của bà Phạm Thị X thuộc ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Trần Thị Bé L lợi dụng bà X không có ở nhà nên có hành vi lén lút lấy chìa khóa để trên tủ quần áo cặp bên tủ để tiền của bà X và mở cửa tủ ra lấy trộm số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) nhằm mục đích trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Bé L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại; người phạm tội là phụ nữ có thai; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, chưa tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 65; các điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bé L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị Bé L 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 21/4/2025).

Giao người bị kết án Trần Thị Bé L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị Bé L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo